

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

**CHỈ THỊ**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015, lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, các cấp ủy Đảng, chính quyền, sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, với những giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đã đạt được một số kết quả nhất định. Đến nay, các thủ tục hành chính (TTHC) được cập nhật, công bố, công khai đầy đủ theo quy định, có trên 5.474 lượt TTHC được công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, công bố hủy bỏ hoặc bãi bỏ. Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, cắt giảm TTHC; có 12 phương án đơn giản hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, trong đó đã đề xuất cắt giảm mạnh chi phí tuân thủ các TTHC, dự kiến hàng năm sẽ tiết kiệm được hàng tỷ đồng cho cá nhân, tổ chức. Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh đi vào hoạt động tăng tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; 100% cơ quan hành chính các cấp có Bộ phận Một cửa hiện đại, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử. Triển khai xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch trong các cơ quan, tổ chức; rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giảm 04 phòng Y tế thuộc 04 huyện; 03 ban, chi cục thuộc sở; 38 phòng thuộc sở, ngành, chi cục. Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập giảm 58 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; 81 khoa, phòng, tổ chuyên môn; 07 trạm y tế cấp xã; giảm 19 thôn. Thực hiện tinh giản được 188 biên chế công chức, đạt tỷ lệ 10,23% và 2.339 biên chế viên chức sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,47%. Năm 2020, công tác cải cách thể chế được Bộ Tư pháp đánh giá xếp thứ 5/63 tỉnh, thành toàn quốc; Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xếp thứ 22/63 tỉnh, thành toàn quốc (tăng 32 bậc so với năm 2012); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc nhóm tỉnh, thành phố có thứ hạng cao, xếp thứ 5/63 tỉnh, thành (tăng 42 bậc so với năm 2017). Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông qua các năm luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành xếp loại khá. Những kết quả trên đã góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2011-2020.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh trong trong giai đoạn 2011-2020 vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, chưa đáp

ứng với yêu cầu đổi mới toàn diện theo tinh thần và mục tiêu mà Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ đã đề ra. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính của một số cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt; việc quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo tổ chức thực hiện, bố trí nguồn lực cho cải cách hành chính còn hạn chế; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có nơi chưa đồng đều, năng lực phát hiện vấn đề, tham mưu và đề xuất các biện pháp giải quyết còn hạn chế. Một số văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) chậm được sửa đổi, bổ sung nên có những quy định không còn phù hợp. Triển khai công tác kiểm soát TTHC tại một số đơn vị chưa đạt hiệu quả cao; công bố, cập nhật TTHC ở một số lĩnh vực còn chậm; hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phát sinh còn hạn chế. Thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ về tài chính đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo tiến độ đề; thực hiện tinh giản biên chế tại một số cơ quan hành chính chưa đảm bảo tiến độ, tỷ lệ theo quy định. Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức chưa gắn với quy hoạch, sử dụng; việc đổi mới các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở một số đơn vị chưa được thực hiện đầy đủ. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế và kinh phí hành chính còn chưa thực sự sát sao. Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ chưa được thường xuyên đề nâng cao hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí hành chính.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do phương pháp tổ chức triển khai thực hiện chưa có nhiều giải pháp tập trung, quyết liệt; nhiệm vụ đề ra nhiều nhưng chưa thực sự gắn với các biện pháp và điều kiện đảm bảo cần thiết; nguồn lực cho cải cách hành chính còn hạn chế, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính đối với cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra chưa bao quát được tất cả các đơn vị trong một năm; một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm chưa cao, thiếu rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghiệp vụ.

Đề phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong giai đoạn mới theo các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Về cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản (QPPL) thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản (QPPL) để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách TTHC. Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc trả kết quả trước hạn tối thiểu 80%; giảm nhanh tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn, nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hạn và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường công tác tuyên truyền để khuyến khích, thu hút, tăng tỷ lệ người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quy định của Chính phủ, đảm bảo đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Thực hiện phân cấp hợp lý, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành

quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn. Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài.

5. Về cải cách tài chính công

Đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên. Phấn đấu đến năm 2025 có 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ... Thực hiện các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ). Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

7. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương

Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đảm bảo đúng mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Giao rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu theo từng lĩnh vực phụ trách. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính. Xây dựng chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức thực hiện vị trí việc làm cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

8. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị này trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và tuyên

truyền sâu rộng tới người dân và doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch chi đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát động phong trào thi đua về thực hiện cải cách hành chính; kịp thời khen thưởng những cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong công tác cải cách hành chính; có chế tài xử lý với những cá nhân, tổ chức có hành vi sai phạm.

9. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở bằng hình thức phù hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào việc giám sát các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phản ánh kịp thời các biểu hiện, hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Định hướng nội dung, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng mở các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, biểu dương các điển hình thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đồng thời phê phán cá nhân, tổ chức thực hiện không tốt.

- Chủ trì, phối hợp với các ban đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Chỉ thị này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được quán triệt, triển khai đến Chi bộ, cán bộ, đảng viên và trên các phương tiện thông tin đại chúng để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Nguyễn Hữu Nghĩa